

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

Kiều Mạnh Hùng

Khoa GD Tiểu học Mầm non, Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng

Nguyễn Phương Quỳnh

Ngành Giáo dục học (GD Tiểu học), Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng

Tóm tắt: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh tiểu học là nhiệm vụ ngày càng quan trọng trong giáo dục tiểu học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo gồm kỹ năng nhận thức, cảm xúc và xã hội. Bài báo phân tích lợi ích của việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh tiểu học. Phân tích lợi ích mang lại khi phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo để xuất một số hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh tiểu học.

Từ khóa: năng lực, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, học sinh, tiểu học.

SOLUTIONS TO DEVELOP PROBLEM SOLVING AND CREATIVITY OF PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Kieu Manh Hung

Faculty of Early Childhood and Primary Education, University of Education – The University of Danang

Nguyen Phuong Quynh

Major in Education (Primary Education), University of Education – The University of Danang

Abstract: Developing problem-solving and creativity skills for primary school students is an increasingly important task in primary education. Problem-solving and creativity skills include cognitive, emotional and social skills. This article analyzes the benefits of developing problem-solving and creativity skills in primary school students. Analyzing the benefits of developing problem-solving and creativity skills, it proposes some directions for developing problem-solving and creativity skills for primary school students.

Keywords: Competence, problem solving and creativity, students, primary school.

Nhận bài: 15/03/2025

Phản biện: 10/04/2025

Duyệt đăng: 15/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khả năng sáng tạo được công nhận rộng rãi, là một kỹ năng quan trọng trong thế giới luôn thay đổi không ngừng. Khi có năng lực (NL) giải quyết vấn đề và sáng tạo (GQVĐ) ở mức cao, học sinh (HS) có thể chủ động trong đổi mới, điều chỉnh cách thức GQVĐ và tăng khả năng thích ứng. Yếu tố nhận thức đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến NL GQVĐ và sáng tạo của HS tiểu học. Yếu tố này gồm kỹ năng: hiểu và xác định vấn đề, đưa ra ý tưởng và đánh giá các giải pháp,... (Mare Van Hooijdonk và cộng sự, 2023). Việc phát triển các kỹ năng này rất quan trọng trong việc thúc đẩy NL GQVĐ và sáng tạo ở HS tiểu học. Để hình thành và phát triển khả năng nhận thức, chúng ta cần tạo ra môi trường lớp học tích cực, tích hợp nghệ thuật và nhân văn, thúc đẩy tư duy khác biệt, tạo cơ hội để khám phá và thử nghiệm, và nuôi dưỡng sự tò mò. Sự hợp tác và tương tác giữa các bạn được nêu bật là những yếu tố thiết yếu để kích thích sự sáng tạo ((Mare Van Hooijdonk và cộng sự, 2023). Khả năng hiểu và xác định vấn đề phát triển giúp HS tiểu học dễ dàng khám phá kiến thức và xác định rõ ràng các vấn đề, giúp tạo

ra các ý tưởng độc đáo (Geoffrey, 2023). Đưa ra ý tưởng và đánh giá các giải pháp là yếu tố thiết yếu của phát triển NL GQVĐ và sáng tạo, giúp HS thực hiện các nhiệm vụ, GQVĐ sáng tạo (EMAD, 2023). HS có khả năng xác định những ý tưởng sáng tạo nhất phản ánh mức độ tự đánh giá trong quá trình nhận thức của các em (Geoffrey, 2023). Khả năng thích ứng và trí tuệ là cần thiết để duy trì các nỗ lực GQVĐ sáng tạo, cho thấy tính linh hoạt về nhận thức rất quan trọng đối với sự sáng tạo (Mumford và cộng sự, 1994). Đặt vấn đề cần giải quyết có liên quan đến sự sáng tạo, với các kỹ năng như tính linh hoạt, trôi chảy và tính độc đáo là quan trọng đối với các hoạt động sáng tạo (Bonotto và Santo, 2015).

Giáo dục tiểu học là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của HS độ tuổi từ 6 đến 11. Giai đoạn này tạo nền tảng cho sự phát triển học tập và cá nhân trong tương lai của trẻ; là giai đoạn dễ hình thành, dễ tiếp thu ý tưởng, thích khám phá và tư duy sáng tạo. Đây là thời điểm thích hợp để bồi dưỡng và phát triển NL GQVĐ và sáng tạo, tạo tiền đề cho một người lao động

sáng tạo sau này.

Trong nghiên cứu này, trước hết chúng tôi phân tích ảnh hưởng của NL GQVĐ và sáng tạo đến sự phát triển nhận thức, cảm xúc và hành vi của HS. Tiếp đến làm rõ lợi ích của việc phát triển NL GQVĐ và sáng tạo, chẳng hạn như cải thiện thành tích học tập, nâng cao kỹ năng GQVĐ và bồi dưỡng khả năng tự thể hiện và sự tự tin. Cuối cùng, đề xuất một số hướng phát triển NL GQVĐ và sáng tạo cho HS tiểu học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Ảnh hưởng của năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo đến sự phát triển nhận thức, cảm xúc và hành vi của học sinh tiểu học

NL GQVĐ và sáng tạo: Theo (Nguyễn Lộc, Nguyễn Thị Lan Phương, 2016), NL GQVĐ và sáng tạo là khả năng cá nhân sử dụng hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động và thái độ, động cơ, xúc cảm để giải quyết những tình huống vấn đề mà ở đó không có sẵn quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường. Trần Việt Dũng (2013), NL GQVĐ và sáng tạo là khả năng tạo ra cái mới có giá trị của cá nhân dựa trên tổ hợp các phẩm chất độc đáo của cá nhân đó. Theo (Bộ giáo dục, 2018), NL GQVĐ và sáng tạo gồm các biểu hiện: nhận ra ý tưởng mới, phát hiện và làm rõ vấn đề, hình thành và triển khai ý tưởng mới, đề xuất, lựa chọn giải pháp, thiết kế và tổ chức hoạt động, tư duy độc lập. Trong nghiên cứu này chúng tôi thống nhất cùng quan niệm với (Nguyễn Thị Nhị và Lê Xuân Trí, 2020), NL GQVĐ và sáng tạo trong học tập là khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

Khả năng sáng tạo ở HS tiểu học có liên quan đến nhận thức và học tập. Cụ thể khi HS có NL GQVĐ và sáng tạo sẽ cải thiện kết quả học tập và nhận thức. Kim (2011) thảo luận về mối tương quan tích cực giữa các kỹ năng tư duy sáng tạo và thành tích học tập. HS thể hiện mức độ sáng tạo cao hơn có xu hướng xuất sắc trong các môn học đòi hỏi tư duy phản biện và GQVĐ, chẳng hạn như toán học và khoa học. Sự phát triển các khả năng sáng tạo cũng nâng cao khả năng tư duy phản biện, phân tích thông tin và tạo ra các giải pháp độc đáo cho các vấn đề phức tạp của HS (Jaeger và Wu, 2019).

Bên cạnh đó, khả năng sáng tạo cũng ảnh hưởng tích cực về mặt xã hội và cảm xúc của HS tiểu học. Các hoạt động sáng tạo và thể hiện

bản thân thúc đẩy sức khỏe cảm xúc, sự tự tin và hình ảnh bản thân tích cực (Eisenberg & Nigam, 2014). Tham gia vào các nỗ lực sáng tạo cho phép HS thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của mình, nuôi dưỡng ý thức về bản sắc và sự hoàn thiện cá nhân.

2.2. Lợi ích của phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Những lợi ích về nhận thức, học thuật, xã hội và cảm xúc liên quan đến sự sáng tạo làm nổi bật sự liên quan của nó trong giáo dục đương đại. Các chiến lược hiệu quả, chẳng hạn như tích hợp nghệ thuật, thúc đẩy tư duy khác biệt và thúc đẩy sự hợp tác, cung cấp những góc nhìn cho các nhà nghiên cứu giáo dục.

Thứ nhất, giúp HS có hành trang vững chắc bước vào thời đại Công nghệ 4.0.

Trong thế giới phức tạp và thay đổi nhanh chóng mà chúng ta đang sống, sự sáng tạo đã trở thành một kỹ năng quan trọng. Lực lượng lao động thế kỷ 21 đòi hỏi những cá nhân có khả năng tư duy phản biện, GQVĐ một cách sáng tạo và đổi mới. Bằng cách phát triển khả năng sáng tạo ở HS tiểu học, chúng ta chuẩn bị cho các em phát triển mạnh mẽ trong tương lai – môi trường đòi hỏi khả năng thích ứng, tư duy kinh doanh và khả năng tạo ra các giải pháp mới.

Thứ hai, giúp HS có ý thức học tập suốt đời. Nuôi dưỡng khả năng sáng tạo sẽ truyền tình yêu học tập cho HS. Khi HS được khuyến khích suy nghĩ sáng tạo, khám phá sở thích của mình và tham gia GQVĐ theo trí tưởng tượng, các em sẽ có động lực học tập sâu sắc hơn. Tư duy này đặt nền tảng cho việc học tập suốt đời và theo đuổi sự phát triển và trưởng thành của bản thân.

Thứ ba, giúp HS nâng cao hiệu quả học tập. Việc phát triển khả năng sáng tạo có tác động tích cực đến hiệu quả học tập ở nhiều môn học khác nhau. Tư duy sáng tạo thúc đẩy các kỹ năng tư duy phản biện, giúp HS phân tích thông tin, rút ra mối liên hệ và tiếp cận các thách thức học tập từ nhiều góc độ. Hơn nữa, việc thể hiện và khám phá sáng tạo trong các môn học như Mỹ thuật, Âm nhạc, Toán học, Tiếng Việt và Khoa học giúp HS hiểu và ghi nhớ nội dung tốt hơn.

Thứ tư, giúp HS chủ động đề xuất ý tưởng. Bằng cách phát triển NL GQVĐ và sáng tạo, HS được chủ động thể hiện ý tưởng, quan điểm và góc nhìn độc đáo của mình. Các hoạt động sáng tạo mang đến cho HS cơ hội khám phá cá tính của mình và phát triển ý thức về quyền chủ động. Khi

HS được tự do lựa chọn và chịu trách nhiệm về việc học của mình, các em sẽ tham gia nhiều hơn và dành nhiều thời gian hơn vào việc học của mình.

Thứ năm, giúp HS trau dồi kỹ năng đổi mới và GQVĐ. Sáng tạo gắn liền chặt chẽ với đổi mới và GQVĐ. Bằng cách phát triển khả năng sáng tạo ở bậc tiểu học, HS được bồi dưỡng khả năng suy nghĩ vượt ra giới hạn, tạo ra những ý tưởng mới lạ và tiếp cận những thách thức một cách linh hoạt. Những kỹ năng này rất quan trọng trong việc tìm ra các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề phức tạp, cho dù đó là trong bối cảnh học tập lý thuyết trên lớp hay các tình huống thực tế.

Lợi ích của việc phát triển NL GQVĐ và sáng tạo là cải thiện thành tích học tập và nâng cao khả năng thể hiện bản thân đến việc vun đắp tư duy lập luận.

2.3. Một số cách thức phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

Phát triển NL GQVĐ và sáng tạo gồm tạo ra môi trường lớp học tích cực, tích hợp nghệ thuật và khoa học nhân văn vào chương trình giảng dạy, thúc đẩy tư duy khác biệt, tạo cơ hội để khám phá và thử nghiệm, nuôi dưỡng sự tò mò, và khuyến khích sự hợp tác và tương tác giữa các bạn. Những chiến lược này trao quyền cho HS suy nghĩ ngoài khuôn khổ, khám phá những góc nhìn đa dạng và phát triển các giải pháp sáng tạo. Các phương pháp đánh giá cũng nên phát triển để nắm bắt chính xác sự phát triển sáng tạo của HS. Ngoài các phương pháp truyền thống, các phương pháp đánh giá hiện đại, chẳng hạn như đánh giá qua đầu việc, đánh giá qua dự án, ... cung cấp sự hiểu biết toàn diện hơn về khả năng sáng tạo và tiến bộ của HS.

Tâm quan trọng của việc phát triển sáng tạo và các cơ hội. Bằng cách thúc đẩy tư duy sáng tạo, GQVĐ và đổi mới, các nhà giáo dục đóng góp vào sự phát triển toàn diện của HS và trao quyền cho các em trở thành những người học tập suốt đời, những cá nhân có khả năng thích nghi và những người đóng góp tích cực cho xã hội.

Khi chúng ta tiến lên trong bối cảnh giáo dục, điều cần thiết là ưu tiên phát triển các khả năng sáng tạo ở HS tiểu học. Bằng cách coi sự sáng tạo là một phần không thể thiếu của giáo dục, chúng ta có thể hình thành một thế hệ cá nhân sẵn sàng vượt qua sự phức tạp của thế giới, tư duy phản biện, GQVĐ và đóng góp vào sự thay đổi tích cực.

Phát triển NL GQVĐ và sáng tạo ngay từ khi còn nhỏ sẽ tạo nền tảng vững chắc cho thành công

trong học tập trong tương lai, sự hoàn thiện bản thân và khả năng đóng góp tích cực cho xã hội. Đã có nhiều tài liệu, nhiều nghiên cứu về phát triển khả năng sáng tạo ở HS tiểu học. Cropley (2006) xác định có nhiều thành phần khác nhau của NL sáng tạo, theo đó NL sáng tạo gồm tư duy phân tích, sự nhuần nhuyễn, tính linh hoạt, tính độc đáo và trí tưởng tượng. Những thành phần này rất cần thiết để tạo ra những ý tưởng độc đáo và sáng tạo. Ngoài ra, Beghetto và Kaufman (2013) nhấn mạnh tầm quan trọng của khả năng sáng tạo trong GQVĐ, thể hiện bản thân và khả năng thích ứng với những hoàn cảnh thay đổi.

Cách thức thứ nhất, phát triển chuyên môn của GV. Việc phát triển chuyên môn cho GV có tầm quan trọng trong việc bồi dưỡng khả năng sáng tạo. Các nhà giáo dục cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và nguồn lực để nuôi dưỡng hiệu quả sự sáng tạo trong lớp học (Cropley, 2006). Các cơ hội phát triển chuyên môn liên tục có thể nâng cao sự hiểu biết của GV về các quy trình sáng tạo, chiến lược hướng dẫn và phương pháp đánh giá, cho phép họ tạo ra môi trường học tập hỗ trợ và bổ ích.

Phát triển chuyên môn của GV là yếu tố quan trọng để thực hiện thành công các sáng kiến phát triển sáng tạo. GV cần được đào tạo liên tục, tiếp cận các nguồn lực qua các đợt tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng chuyên đề, ... nhằm nâng cao hiểu biết của họ về các quy trình sáng tạo, chiến lược giảng dạy và phương pháp đánh giá. Bằng cách đầu tư vào phát triển chuyên môn của GV, các cơ sở giáo dục tiểu học có thể tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới.

Cách thức thứ hai, tích hợp nghệ thuật và khoa học nhân văn vào chương trình giảng dạy. Theo Eisenberg và Nigam (2014) việc tích hợp nghệ thuật và khoa học nhân văn vào chương trình giảng dạy mang đến cơ hội thể hiện sáng tạo và học tập đa ngành. Khuyến khích tư duy khác biệt thông qua các câu hỏi mở, các kì thi thử và các hoạt động GQVĐ kích thích sự sáng tạo của HS (Beghetto và Kaufman, 2013). Cung cấp các trải nghiệm thực hành, học tập theo dự án và các cơ hội để khám phá và thử nghiệm thúc đẩy sự sáng tạo và các kỹ năng tư duy phản biện (Jaeger & Wu, 2019).

Cách thức thứ ba, tạo cơ hội hợp tác và tương tác giữa các HS. Sự hợp tác và tương tác giữa các bạn HS với nhau đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển khả năng sáng tạo. Các hoạt động hợp tác cho phép HS chia sẻ ý tưởng, quan điểm

và phản hồi, thúc đẩy sự sáng tạo thông qua quan điểm (Jaeger và Wu, 2019). Làm việc theo nhóm trau dồi kỹ năng giao tiếp (NLgiao tiếp) và làm việc nhóm, khuyến khích HS hợp tác, đàm phán và xây dựng dựa trên ý tưởng của nhau (Eisenberg và Nigam, 2014).

Cách thức thứ tư, kiểm tra và đánh giá NL GQVĐ và sáng tạo. Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh nhu cầu về các phương pháp đánh giá thay thế để đánh giá khả năng sáng tạo. Các đánh giá truyền thống thường tập trung vào tư duy hội tụ và có thể không nắm bắt được toàn bộ khả năng sáng tạo của HS (Kim, 2011). Các phương pháp đánh giá thay thế, chẳng hạn như danh mục đầu việc, dự án và buổi biểu diễn, cung cấp góc nhìn toàn diện hơn về sự phát triển và trưởng thành sáng tạo của HS (Beghetto và Kaufman, 2013).

Như vậy, phát triển NL GQVĐ và sáng tạo ở HS tiểu học là điều cần thiết trong hệ thống giáo dục hiện tại. Nó trang bị cho HS các kỹ năng, tư

duy và NL cần thiết để thành công trong thế kỷ 21. Bằng cách phát triển NL GQVĐ và sáng tạo, chúng ta giúp các em trở thành những người có tư duy phản biện, người GQVĐ, người đổi mới và người học suốt đời, chuẩn bị cho các em để điều hướng một thế giới không ngừng phát triển với sự tự tin và khả năng phục hồi.

III. KẾT LUẬN

Việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh tiểu học là một yêu cầu tất yếu trong giáo dục hiện đại. Những năng lực này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập mà còn giúp học sinh hình thành tư duy phản biện, khả năng thích ứng và tinh thần đổi mới sáng tạo – những phẩm chất quan trọng của công dân thế kỷ 21. Để đạt được điều đó, giáo viên cần không ngừng phát triển chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy và xây dựng môi trường học tập tích cực nhằm khơi dậy và nuôi dưỡng khả năng sáng tạo của học sinh ngay từ bậc tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2028). Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 – Chương trình tổng thể.
2. Eisenberg, N., & Nigam, R. (2014). *The essential role of the arts in fostering creativity in children*. Psychology of Aesthetics, Creativity, and the Arts, 8(1), 21-30.
3. Jaeger, A. J., & Wu, J. (2019). Promoting creativity in primary school education: A literature review. *Frontiers in Psychology*, 10, 612.
4. Kim, K. H. (2011). The creativity crisis: The decrease in creative thinking scores on the Torrance Tests of Creative Thinking. *Creativity Research Journal*, 23(4), 285-295.
5. Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Lộc. (2016). *Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đánh giá NL đọc hiểu và NL giải quyết vấn đề*. NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Nhị, Lê Xuân Trí. (2020). Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh khi dạy học chủ đề “Máy bơm nước tự động” ở trường trung học cơ sở theo mô hình giáo dục STEM. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 32 (8/2020), trang 27-31.